

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 67-TC/HCVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 1987

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tài sản 0 giờ ngày 1/1/1988 khu vực hành chính sự nghiệp

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã có Chỉ thị số 269/CT ngày 22 tháng 9 năm 1987 về việc kiểm kê vật tư, hàng hoá, quỹ bằng tiền trong khu vực kinh tế quốc doanh. Quán triệt chỉ thị này, trong khu vực hành chính-sự nghiệp sẽ tiến hành đợt kiểm kê 1/1/1988. Để việc thi hành được thống nhất, Bộ Tài chính hướng dẫn việc kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê như sau:

1/ Mục đích, yêu cầu đợt kiểm kê này:

- Đợt kiểm kê này, nhằm giúp các đơn vị hành chính sự nghiệp nắm chắc toàn bộ số lượng và chất lượng tài sản hiện có: tài sản cố định, vật liệu, vật rẻ tiền mau hỏng, các loại vốn bằng tiền, quỹ bằng tiền và giấy tờ có giá trị như tiền . . . để có kế hoạch huy động ra sử dụng trong năm 1988 và những năm tiếp theo nhằm giảm bớt việc mua sắm tài sản và giảm kinh phí cấp phát từ Ngân sách Nhà nước. Những tài sản, vật liệu đơn vị không cần dùng do dự trữ nhiều, chất lượng kém cũng cần được xử lý, điều động hoặc nhượng bán dứt điểm trong đợt này. Đồng thời, tạo điều kiện cho cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính đồng cấp nắm được tài sản của đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc để tăng cường công tác quản lý trong khi xét duyệt dự toán, cấp phát kinh phí cho cơ sở.
- Tiến hành soát xét lại giữa nhu cầu của đơn vị và thực tế tồn kho về vật liệu trong đợt kiểm kê để xây dựng các định mức dự trữ tồn kho cần thiết về vật liệu, vật rẻ tiền mau hỏng được phẩm, dược liệu, lương thực, thực phẩm, văn phòng phẩm, phụ

tùng, thiết bị thay thế . . . một cách hợp lý để bảo đảm cho các đơn vị hành chính sự nghiệp hoạt động bình thường.

c. Thực hiện kiểm kê thực tế, trực tiếp cân đo, đong, đếm và tiến hành đối chiếu chính xác giữa số liệu trên sổ kế toán với thực tế kiểm kê xác định số thừa, thiếu và kịp thời xử lý kết quả kiểm kê: thanh xử lý tài sản thừa, thiếu, ứ đọng, kém, mất phẩm chất, tài sản dùng không đúng chức năng để ngoài sổ sách. . bảo đảm báo cáo kịp thời, trung thực về kết quả kiểm kê và việc xử lý kết quả kiểm kê.

d. Qua đợt kiểm kê này, các đơn vị hành chính, sự nghiệp đánh giá rõ ưu, khuyết điểm trong việc quản lý các loại tài sản, các loại quỹ bằng tiền; đề ra những biện pháp quản lý tài sản một cách chặt chẽ, xoá bỏ các loại quỹ trái phép, sử dụng tài sản một cách tiết kiệm theo Quyết định số 140/HĐBT ngày 15 tháng 9 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về triệt để tiết kiệm.

2/ Phạm vi kiểm kê:

Bao gồm các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức Đảng, đoàn thể, Hội và đơn vị sự nghiệp có thu chưa hạch toán kinh tế độc lập thuộc Trung ương và địa phương quản lý; các đơn vị hành chính sự nghiệp trong lực lượng vũ trang.

3/ Đối tượng kiểm kê:

Tất cả các loại tài sản theo sổ sách hoặc ngoài sổ sách, ở trong kho, đang sử dụng, nhờ giữ hộ, cho thuê, cho mượn, gửi đi sửa chữa, đưa gia công, tài sản tham gia liên doanh liên kết dưới mọi hình thức, bao gồm:

- Các loại vật liệu như nhiên liệu, hoá chất, dược phẩm, dược liệu, lương thực, thực phẩm, văn phòng phẩm, súc vật nghiên cứu thí nghiệm . . .
- Các loại vật rẻ tiềm mau hỏng, phụ tùng thay thế, sửa chữa.
- Tài sản cố định đang sử dụng, trong kho.
- Các loại tài sản đang trên đường đi mà đơn vị đã trả tiền hoặc đã chấp nhận trả tiền nhưng còn đang đi trên đường.
- Các loại vốn và quỹ bằng tiền, chứng khoán, tem phiếu có giá trị như tiền, gồm:
 - + Kinh phí hạn mức được cấp

- + Tiền gửi ở các Ngân hàng , do Ngân sách cấp bằng lệnh chi tiền hoặc những khoản thu cho phép đơn vị giữ lại để chi tiêu, các khoản thu được phép tạm giữ theo chế độ; ngoại tệ gửi Ngân hàng ngoại thương, ngoại tệ do các tổ chức quốc tế tài trợ để mở các lớp học, hội thảo khoa học hoặc từ các nguồn khác phải tính đổi ra tiền Việt nam theo tỷ giá kết toán nội bộ hiện hành các khoản tiền gửi Ngân hàng khác. . .
- + Các khoản tiền mặt tồn quỹ: bao gồm tất cả các khoản tiền mặt có trong quỹ của đơn vị và các khoản tiền mặt khác như quỹ căng tin, quỹ công đoàn, quỹ đời sống, các khoản ngoại tệ tồn quỹ, tiền gửi tiết kiệm. . .
- + Các loại vốn bằng tiền khác: như thư tín dụng, séc định mức, giấy tờ có giá trị như tiền, tiền đang chuyển, các khoản tiền cho vay, tiền tạm ứng (tiền Việt nam và ngoại tệ) . . .

4/ Thời điểm, thời gian kiểm kê.

- Thời điểm kiểm kê ở các đơn vị hành chính sự nghiệp thống nhất trong cả nước là 0 giờ ngày 1/1/1988.
- Thời gian tiến hành kiểm kê: tùy thuộc vào khối lượng tài sản phải kiểm kê, đơn vị hành chính sự nghiệp có thể tiến hành kiểm kê trước thời điểm và phải kết thúc trước ngày 10 tháng 1 năm 1988.

5/ Phương pháp kiểm kê, tính giá trị :

Thực hiện phương pháp kiểm kê thực tế kết hợp đối chiếu với sổ sách kế toán, cụ thể:

- Trước khi kiểm kê phải khoá sổ kế toán, xác định số lượng giá trị vật liệu, tài sản cố định, vật rẻ tiền mau hỏng, vốn, quỹ bằng tiền . . . hiện có trên sổ kế toán đến 0 giờ ngày 1 tháng 1 năm 1988.
- Đối với các loại vốn, quỹ bằng tiền phải tiến hành kiểm quỹ vào thời điểm 01/01/1988 theo các nguyên tắc sau:
 - + Kiểm kê các loại quỹ tiền mặt phải xác định tổng số và phân loại từng loại tiền để lập bảng kê từng loại có trong quỹ (kể cả ngoại tệ).
 - + Các khoản kinh phí hạn mức, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển, cho vay, tạm ứng phải được đối chiếu, có sự xác nhận của cơ quan Ngân hàng nơi đơn vị giao